



## Bài báo nghiên cứu

# THỰC TRẠNG QUẢN LÝ THỰC TẬP SƯ PHẠM TRONG ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN TIỂU HỌC

*Hán Thị Thu Trang*

*Trường Đại học Sài Gòn, Việt Nam*

*Tác giả liên hệ: Hán Thị Thu Trang – Email: [hanthutrang@sgu.edu.vn](mailto:hanthutrang@sgu.edu.vn)*

*Ngày nhận bài: 16-5-2024; ngày nhận bài sửa: 13-11-2024; ngày duyệt đăng: 22-01-2025*

## TÓM TẮT

*Thực tập sư phạm (TTSP) là quá trình thực tập, rèn luyện nghề nghiệp của sinh viên (SV), qua đó SV được rèn luyện các kỹ năng dạy học, trau dồi kinh nghiệm bản thân, có tri thức, kỹ năng cơ bản về dạy học và giáo dục để có thể thực hiện nhiệm vụ dạy học và giáo dục một cách độc lập, đáp ứng chuẩn nghề nghiệp và các yêu cầu cơ bản của người giáo viên (GV). Vì vậy, quản lý TTSP trong đào tạo giáo viên (ĐTGV) nói chung và ĐTGV tiểu học nói riêng có vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo của các trường/khoa sư phạm. Bài viết đi sâu phân tích thực trạng quản lý TTSP trong ĐTGV tiểu học ở các trường/khoa sư phạm nhằm đánh giá chính xác, khách quan mức độ thực hiện đối với từng chức năng, nhất là chức năng xây dựng kế hoạch và chức năng kiểm tra góp phần nâng cao chất lượng ĐTGV, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.*

**Từ khóa:** thực trạng; quản lý; thực tập sư phạm; đào tạo giáo viên tiểu học

## 1. Mở đầu

TTSP là hoạt động giáo dục đặc thù, không thể thiếu của các trường/khoa sư phạm (SP) và có vai trò quan trọng trong công tác ĐTGV nhằm hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực SP cần thiết của người GV theo mục tiêu đào tạo đã đề ra. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2003) xác định mục đích TTSP: “Quản triệt nguyên lý giáo dục gắn lý thuyết với thực hành, lý luận với thực tiễn trong quá trình ĐTGV” (Ministry of Education and Training, 2003, p.2). Thời gian TTSP, nội dung TTSP, phương thức tổ chức TTSP và đánh giá kết quả TTSP của SV có sự khác nhau giữa các trường/khoa SP. Vì vậy, việc phân tích thực trạng quản lý TTSP trong ĐTGV tiểu học bao gồm: đánh giá, cập nhật mục tiêu, chuẩn đầu ra TTSP; xây dựng và thực hiện nội dung TTSP; thực hiện phương thức tổ chức TTSP và đánh giá kết quả TTSP làm cơ sở đề xuất đổi mới quản lý TTSP trong ĐTGV tiểu học sẽ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo tại các trường/khoa SP.

---

**Cite this article as:** Han Thi Thu Trang (2025). The current management of practicum in primary teacher education. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 22(1), 87-98.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Khái niệm cơ bản về thực tập sư phạm và quản lý thực tập sư phạm trong đào tạo giáo viên tiểu học

Theo Bộ Giáo dục và Đào tạo (2003), “TTSP là hình thức SV SP được tiếp xúc với thực tế giáo dục, được thường xuyên thực hành, luyện tập các kỹ năng SP, làm cơ sở để hình thành phẩm chất và năng lực SP của người GV” (Ministry of Education and Training, 2003, p.2). My Giang Sơn (2016) cho rằng “TTSP là hình thức tổ chức đưa SV SP về các trường phổ thông để SV vận dụng tri thức chuyên môn, nghiệp vụ về khoa học SP đã được học ở trường SP, tập làm quen các công việc của một GV, qua đó củng cố, trau dồi thêm về chuyên môn, nghiệp vụ, tình cảm và phẩm chất đạo đức nghề nghiệp” (My, 2016, p.23). Tương tự, Nguyễn Thị Thu Hằng và cộng sự (2009) cũng cho rằng “TTSP là hoạt động giúp cho SV làm quen với nghề SP. Thông qua TTSP, các nội dung chuyên môn, nghiệp vụ mà SV đã tiếp thu được đem thử nghiệm vào thực tiễn giảng dạy và giáo dục” (Nguyen, 2009, p.51).

Như vậy, có thể nói: TTSP là hoạt động vận dụng những tri thức khoa học về chuyên môn, nghiệp vụ của SV vào việc luyện tập dạy học, giáo dục học sinh, nhằm hình thành phẩm chất, năng lực SP của một GV tương lai. TTSP trong ĐTGV tiểu học là hoạt động phối hợp giữa trường/khoa SP với trường tiểu học tổ chức cho SV ngành ĐTGV tiểu học về các trường tiểu học để vận dụng những tri thức khoa học về chuyên môn, nghiệp vụ vào việc luyện tập dạy học, giáo dục học sinh, nhằm hình thành phẩm chất, năng lực SP của một GV tiểu học tương lai.

Từ quan niệm về TTSP trong ĐTGV tiểu học nêu trên, có thể hiểu: Quản lý TTSP trong ĐTGV tiểu học là tập hợp các tác động của chủ thể quản lý nhà trường (hiệu trưởng) đến hoạt động TTSP; thông qua các chức năng lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra công việc của các thành viên trong nhà trường và sử dụng các nguồn lực sẵn có của nhà trường để đạt được mục tiêu TTSP nhà trường đề ra.

### 2.2. Phương pháp nghiên cứu

Để có thể đánh giá thực trạng quản lý TTSP trong ĐTGV tiểu học tại các trường/khoa SP, tác giả sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, xây dựng phiếu khảo sát dành cho 3 đối tượng, gồm 3 nhóm ở 07 trường đại học ĐTGV tiểu học trình độ đại học và 14 trường tiểu học (là các trường thực tập): Trường Đại học Vinh, Trường ĐHSP - Đại học Huế, Trường ĐHSP - Đại học Đà Nẵng, Trường ĐHSP Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Sài Gòn, Trường Đại học Đồng Tháp, Trường Đại học An Giang.

- Nhóm 1 (*nhóm SP*), gồm 184 CBQL (ban giám hiệu; lãnh đạo các khoa, phòng; tổ trưởng chuyên môn) và giảng viên Khoa GDTH các trường/khoa SP;

- Nhóm 2 (*nhóm PT*), gồm 185 CBQL (lãnh đạo sở, phòng GD-ĐT; ban giám hiệu; tổ trưởng chuyên môn) và GV các trường tiểu học;

- Nhóm 3, (*nhóm SV*), gồm 330 SV năm thứ 4 trình độ đại học ngành ĐTGV tiểu học của các trường/khoa SP.

Thang điểm đánh giá được quy ước như sau: 5 điểm: Rất ảnh hưởng; 4 điểm: Ảnh hưởng; 3 điểm: Phân vân; 2 điểm: Không ảnh hưởng; 1 điểm: Rất không ảnh hưởng.

Điểm trung bình các nội dung khảo sát được chia thành các mức độ: Từ 1,00 điểm - 1,80 điểm: Rất không đồng ý/Kém; Từ 1,81 điểm - 2,60 điểm: Không đồng ý/Yếu; Từ 2,61 điểm - 3,40 điểm: Phân vân/Trung bình; Từ 3,41 điểm - 4,20 điểm: Đồng ý/Khá; Từ 4,21 điểm - 5,00 điểm: Rất đồng ý/Tốt.

**2.3. Thực trạng quản lý thực tập sư phạm trong đào tạo giáo viên tiểu học**

**2.3.1. Thực trạng nhận thức về tầm quan trọng của quản lý thực tập sư phạm**

Kết quả khảo sát ý kiến của 184 CBQL, giảng viên trường/khoa SP (nhóm SP) và 185 CBQL, GV tiểu học (nhóm PT) về mức độ đồng ý với tầm quan trọng của quản lý TTSP được thể hiện trong Bảng 1.

**Bảng 1. Thực trạng nhận thức về tầm quan trọng của quản lý TTSP**

TT	Tầm quan trọng của quản lý TTSP	Mức độ đồng ý							
		Nhóm SP		Nhóm PT		Tổng hợp			
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	TH	XL
1	Giúp cho TTSP chủ động, có tính kế hoạch cao	4,01	0,71	4,09	0,86	4,05	0,79	1	Đồng ý
2	Tạo ra cơ cấu, bộ máy để thực hiện TTSP một cách hiệu quả	3,87	0,73	4,09	0,83	3,98	0,79	3	Đồng ý
3	Điều khiển, chỉ đạo, tạo động lực tốt cho việc thực hiện các hoạt động TTSP	3,96	0,72	4,10	0,85	4,03	0,79	2	Đồng ý
4	Đảm bảo việc kiểm tra, giám sát để TTSP đạt được mục tiêu đề ra	3,92	0,73	4,04	0,90	3,98	0,82	3	Đồng ý
<b>Chung</b>		<b>3,94</b>	<b>0,72</b>	<b>4,08</b>	<b>0,86</b>	<b>4,01</b>	<b>0,80</b>		<b>Đồng ý</b>

Kết quả khảo sát ghi nhận ở Bảng 1 cho thấy:

- Về nhận thức, tất cả khách thể khảo sát đều cho rằng 4 nội dung khảo sát về tầm quan trọng của quản lý TTSP ở mức độ “Đồng ý”. Thực chất 4 nội dung khảo trên thể hiện qua 4 chức năng quản lý. Nội dung 1 được CBQL, giảng viên, GV nhất trí với mức độ “Đồng ý” cao nhất (ĐTB: 4,05; TH: 1), nghĩa là tất cả khách thể khảo sát đồng ý quản lý TTSP giúp cho TTSP chủ động, có tính kế hoạch cao. Nội dung 2 và nội dung 4 được “Đồng ý” ở mức độ thấp nhất (ĐTB: 3,98; cùng TH 3), cho thấy CBQL, giảng viên SP, GV tiểu học đánh giá thực hiện chức năng tổ chức và chức năng kiểm tra trong quản lý TTSP là hạn chế hơn so với thực hiện chức năng lập kế hoạch và chỉ đạo trong quản lý TTSP.

- Điểm cần lưu ý là mức độ đồng ý của CBQL, giảng viên SP (ĐTB: 3,94) thấp hơn mức độ đồng ý của CBQL, GV tiểu học (ĐTB: 4,08). Điều này cho thấy CBQL, giảng viên SP chưa có nhận thức như mong muốn về tầm quan trọng của quản lý TTSP.

Như vậy, chủ thể quản lý TTSP cần chú ý để thực hiện tốt hơn các chức năng quản lý, nói cách khác, cần thể hiện rõ hơn vai trò lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra trong TTSP để nâng cao nhận thức của CBQL, giảng viên SP về tầm quan trọng của quản lý TTSP.

2.3.2. Thực trạng quản lý hoạt động đánh giá, cập nhật mục tiêu, chuẩn đầu ra thực tập sư phạm (xem Bảng 2)

**Bảng 2.** Thực trạng quản lý hoạt động đánh giá, cập nhật mục tiêu, chuẩn đầu ra TTSP

TT	Quản lý hoạt động đánh giá, cập nhật mục tiêu, chuẩn đầu ra TTSP	Mức độ đạt được			
		ĐTB	ĐLC	TH	XL
<b>Công tác xây dựng kế hoạch</b>					
1	Kế hoạch chung về đánh giá, cập nhật mục tiêu, chuẩn đầu ra TTSP	3,53	0,73	3	Khá
2	Kế hoạch thu thập thông tin, minh chứng liên quan đến việc đánh giá, cập nhật mục tiêu, chuẩn đầu ra TTSP	3,51	0,82	4	Khá
3	Kế hoạch xây dựng báo cáo đánh giá về mức độ thực hiện mục tiêu, chuẩn đầu ra TTSP	3,74	0,69	1	Khá
4	Kế hoạch tổ chức các hội thảo khoa học về đánh giá, cập nhật mục tiêu, chuẩn đầu ra TTSP	3,62	0,71	2	Khá
<b>Chung</b>		<b>3,60</b>	<b>0,74</b>		<b>Khá</b>
<b>Công tác tổ chức</b>					
1	Thành lập Ban đánh giá, cập nhật mục tiêu, chuẩn đầu ra TTSP	4,14	0,76	2	Khá
2	Quy định rõ ràng thành phần và nhiệm vụ của các thành viên trong Ban đánh giá, cập nhật mục tiêu, chuẩn đầu ra TTSP	4,08	0,80	5	Khá
3	Sự phối hợp giữa trường, khoa, ngành đào tạo, bộ môn trong đánh giá, cập nhật mục tiêu, chuẩn đầu ra TTSP	4,11	0,69	4	Khá
4	Tổ chức lấy ý kiến của CBQL, giảng viên SP về mục tiêu, chuẩn đầu ra TTSP	4,11	0,79	3	Khá
5	Tổ chức lấy ý kiến của CBQL, GV tiểu học về mục tiêu, chuẩn đầu ra TTSP	4,17	0,76	1	Khá
<b>Chung</b>		<b>4,12</b>	<b>0,76</b>		<b>Khá</b>
<b>Công tác chỉ đạo</b>					
1	Hướng dẫn lập kế hoạch đánh giá, cập nhật mục tiêu, chuẩn đầu ra TTSP	3,76	0,66	4	Khá
2	Hướng dẫn các đơn vị thực hiện nhiệm vụ trong đánh giá, cập nhật mục tiêu, chuẩn đầu ra TTSP	3,80	0,66	3	Khá
3	Hướng dẫn tổ chức hội thảo khoa học để đánh giá mục tiêu, chuẩn đầu ra TTSP	4,19	0,76	1	Khá
4	Hướng dẫn thực hiện cập nhật mục tiêu, chuẩn đầu ra TTSP	4,04	0,88	2	Khá
<b>Chung</b>		<b>3,95</b>	<b>0,74</b>		<b>Khá</b>
<b>Công tác kiểm tra</b>					
1	Kiểm tra tiến độ thực hiện công việc của các bộ phận theo kế hoạch	3,66	0,85	2	Khá
2	Kiểm tra nội dung, chất lượng chuyên môn các hoạt động của các bộ phận để đảm bảo thực hiện tốt việc đánh giá, cập nhật mục tiêu, chuẩn đầu ra TTSP	3,91	0,79	1	Khá
<b>Chung</b>		<b>3,79</b>	<b>0,82</b>		<b>Khá</b>
<b>Tổng hợp</b>		<b>3,86</b>	<b>0,76</b>		<b>Khá</b>

Kết quả ghi nhận ở Bảng 2 cho thấy:

- CBQL, giảng viên SP đều đánh giá quản lí hoạt động đánh giá, cập nhật mục tiêu, chuẩn đầu ra TTSP ở mức độ “Khá” (ĐTB: 3,86) với độ phân tán không nhiều (ĐLC: 0,76). Đánh giá này phù hợp với thực tiễn: các trường/khoa SP có quan tâm đến vấn đề đánh giá, cập nhật mục tiêu, chuẩn đầu ra TTSP nhưng chưa làm tốt và hiệu quả đối với hoạt động này, chưa có các hội thảo, chuyên đề về vấn đề này.

- Điều đáng lưu ý là thực hiện chức năng quản lí quan trọng nhất là xây dựng kế hoạch đánh giá, cập nhật mục tiêu, chuẩn đầu ra TTSP được đánh giá thấp nhất (ĐTB: 3,60).

Như vậy, trong quản lí hoạt động đánh giá, cập nhật mục tiêu, chuẩn đầu ra TTSP, các trường/khoa SP cần chú trọng hai hoạt động: 1) Đánh giá mục tiêu, chuẩn đầu ra TTSP; 2) Cập nhật mục tiêu, chuẩn đầu ra TTSP. Cần phải đánh giá để cập nhật. Có cập nhật chính xác mục tiêu, chuẩn đầu ra thì mới điều chỉnh tốt nội dung TTSP để đạt được mục tiêu, chuẩn đầu ra tương ứng. Để thực hiện tốt hai hoạt động này, khâu quan trọng nhất là xây dựng kế hoạch. Cần có kế hoạch cụ thể, tường minh để đưa các hoạt động trên vào nề nếp và được thực hiện theo quy trình chặt chẽ, phù hợp với lí luận và thực tiễn.

2.3.3. *Thực trạng quản lí hoạt động xây dựng và thực hiện nội dung thực tập sư phạm (xem Bảng 3)*

**Bảng 3. Thực trạng quản lí hoạt động xây dựng và thực hiện nội dung TTSP**

TT	Quản lí hoạt động xây dựng và thực hiện nội dung TTSP	Mức độ đạt được							
		Nhóm SP		Nhóm PT		Tổng hợp			
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	TH	XL
<b>Kế hoạch cập nhật, đổi mới nội dung TTSP</b>									
1	Kế hoạch cập nhật tác động của chương trình GDPT 2018 đến nội dung TTSP	3,69	0,82	3,47	0,93	3,58	0,88	4	Khá
2	Kế hoạch cập nhật tác động của chuẩn nghề nghiệp GV cơ sở GDPT đến nội dung TTSP	3,84	0,84	3,72	0,91	3,78	0,88	2	Khá
3	Cập nhật, đổi mới nội dung TTSP đồng bộ với cập nhật, đổi mới mục tiêu, chuẩn đầu ra TTSP	3,91	0,74	3,80	0,87	3,86	0,81	1	Khá
4	Có kế hoạch chi tiết, cụ thể, khả thi trong việc thực hiện các nội dung thực tập	3,86	0,83	3,64	1,04	3,75	0,94	3	Khá
<b>Chung</b>		<b>3,83</b>	<b>0,81</b>	<b>3,66</b>	<b>0,94</b>	<b>3,74</b>	<b>0,88</b>		<b>Khá</b>

<b>Tổ chức thực hiện nội dung TTSP</b>									
	Phân công nhân sự thực hiện								
1	cập nhật, đổi mới nội dung TTSP	4,16	0,74	4,18	0,82	4,17	0,78	5	Khá
2	Huy động các bên liên quan tham gia xây dựng nội dung TTSP	4,16	0,77	4,37	0,71	4,27	0,75	1	Tốt
3	Thành lập ban chỉ đạo TTSP các cấp, quan hệ giữa các bộ phận chỉ đạo TTSP	4,08	0,68	4,36	0,76	4,22	0,73	3	Tốt
4	Quy định cụ thể, rõ ràng nhiệm vụ của các khoa, phòng chức năng trong thực hiện nội dung, chương trình TTSP	4,14	0,77	4,34	0,77	4,24	0,78	2	Tốt
5	Quy định cụ thể, rõ ràng nhiệm vụ của các trường thực tập	4,13	0,73	4,23	0,85	4,18	0,79	4	Khá
	<b>Chung</b>	<b>4,13</b>	<b>0,74</b>	<b>4,30</b>	<b>0,78</b>	<b>4,22</b>	<b>0,77</b>		<b>Tốt</b>
<b>Chỉ đạo thực hiện nội dung TTSP</b>									
1	Có tầm nhìn, định hướng đổi mới nội dung TTSP	4,47	0,61	4,03	0,77	4,25	0,73	3	Tốt
2	Chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể xây dựng nội dung TTSP	4,37	0,61	3,97	0,78	4,17	0,73	4	Khá
3	Chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể thực hiện nội dung TTSP	4,29	0,73	4,30	0,62	4,29	0,68	2	Tốt
4	Chỉ đạo, hướng dẫn sự phối hợp giữa các bên liên quan trong thực hiện nội dung TTSP	4,30	0,75	4,40	0,68	4,35	0,72	1	Tốt
	<b>Chung</b>	<b>4,36</b>	<b>0,68</b>	<b>4,18</b>	<b>0,71</b>	<b>4,27</b>	<b>0,72</b>		<b>Tốt</b>
<b>Kiểm tra thực hiện nội dung TTSP</b>									
1	Kiểm tra chặt chẽ việc xây dựng nội dung TTSP	3,65	0,82	3,82	0,83	3,73	0,83	3	Khá
2	Kiểm tra chặt chẽ việc triển khai thực hiện nội dung TTSP	3,86	0,89	3,87	0,87	3,87	0,88	2	Khá
3	Kiểm tra chặt chẽ sự phối hợp của các bên liên quan trong thực hiện nội dung TTSP	3,95	0,82	3,93	0,83	3,94	0,82	1	Khá
	<b>Chung</b>	<b>3,82</b>	<b>0,84</b>	<b>3,87</b>	<b>0,84</b>	<b>3,85</b>	<b>0,84</b>		<b>Khá</b>
	<b>Tổng hợp</b>	<b>4,03</b>	<b>0,77</b>	<b>4,00</b>	<b>0,83</b>	<b>4,02</b>	<b>0,81</b>		<b>Khá</b>

Kết quả khảo sát ghi nhận ở Bảng 3 cho thấy:

- Kết quả tổng hợp đánh giá về quản lý hoạt động xây dựng và thực hiện nội dung TTSP của khách thể khảo sát ở mức độ “Khá” (ĐTB: 4,02) với độ phân tán ít (ĐLC nhỏ hơn 1). Trong đó, đánh giá của CBQL, giảng viên SP và đánh giá của CBQL, GV tiểu học tương đồng nhau (ĐTB lần lượt là 4,03 và 4,00). Như vậy, có thể nói, ở mức độ “Khá” là có thể chấp nhận được, tuy nhiên trong bối cảnh GD-ĐT Việt Nam đang đòi hỏi đổi mới căn bản, toàn diện thì mức độ “Khá” chưa phải là mức độ phản ánh sự tích cực, đổi mới trong TTSP, đáp ứng yêu cầu mới trong ĐTGTV.

- Hai chức năng quản lý được đánh giá cao hơn là tổ chức thực hiện nội dung TTSP và chỉ đạo thực hiện nội dung TTSP (ĐTB lần lượt là: 4,22 và 4,27). Điều này cho thấy, các trường/khoa SP có tầm nhìn, định hướng đổi mới nội dung TTSP; có chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể xây dựng nội dung TTSP; có chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể thực hiện nội dung TTSP cho GVHD, cho SV thực tập; có chỉ đạo, hướng dẫn sự phối hợp giữa các bên liên quan trong thực hiện nội dung TTSP. Nhờ sự chỉ đạo tốt nên lâu nay TTSP ở các trường/khoa SP là hoạt động được thực hiện bài bản, nề nếp.

2.3.4. Thực trạng quản lý thực hiện phương thức tổ chức thực tập sư phạm (xem Bảng 4)

**Bảng 4. Thực trạng quản lý thực hiện phương thức tổ chức TTSP**

TT	Quản lý thực hiện phương thức tổ chức TTSP	Mức độ đạt được							
		Nhóm SP		Nhóm PT		Tổng hợp			
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	TH	XL
<b>Công tác xây dựng kế hoạch</b>									
1	Kế hoạch lựa chọn phương thức tổ chức TTSP	3,94	0,74	4,11	0,76	4,02	0,75	3	Khá
2	Kế hoạch nhân sự cho công tác TTSP	3,91	0,71	4,04	0,75	3,98	0,73	5	Khá
3	Kế hoạch tài chính cho TTSP	3,98	0,69	4,13	0,72	4,05	0,71	1	Khá
4	Kế hoạch chuẩn bị địa bàn, trường thực tập	3,82	0,67	4,04	0,78	3,93	0,74	6	Khá
5	Kế hoạch triển khai công tác TTSP	3,92	0,71	4,10	0,83	4,01	0,78	4	Khá
6	Kế hoạch cho SV thực tập thường xuyên ở trường tiểu học	3,80	0,71	4,03	0,81	3,92	0,77	8	Khá
7	Kế hoạch giảm tải nội dung dạy học lí thuyết ở trường/khoa SP, tăng thời gian thực hành, thực tập cho SV ở trường tiểu học	3,71	0,77	3,98	0,87	3,85	0,83	9	Khá
8	Kế hoạch cho SV chủ động đăng kí trường thực tập	3,77	0,74	4,08	0,75	3,93	0,76	7	Khá
9	Kế hoạch cho SV chủ động đăng kí GVHD thực tập	3,93	0,80	4,15	0,86	4,04	0,84	2	Khá
	<b>Chung</b>	<b>3,86</b>	<b>0,73</b>	<b>4,07</b>	<b>0,79</b>	<b>3,97</b>	<b>0,77</b>		<b>Khá</b>

<b>Công tác tổ chức</b>									
1	Phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng cho các ban chỉ đạo TTSP	4,16	0,81	4,22	0,80	4,19	0,80	3	Khá
2	Xác định rõ ràng mối quan hệ giữa các đơn vị: trường/khoa SP, sở GD-ĐT, phòng GD-ĐT, trường thực tập	4,12	0,76	4,36	0,71	4,24	0,74	1	Tốt
3	Trường/khoa SP có hợp đồng chặt chẽ về trách nhiệm, công việc với trường thực tập và GVHD thực tập	4,13	0,72	4,30	0,80	4,21	0,76	2	Tốt
4	Có hướng dẫn cụ thể, rõ ràng về sự tham gia của khoa, bộ môn, giảng viên SP trong TTSP	4,05	0,74	4,27	0,72	4,16	0,74	4	Khá
<b>Chung</b>		<b>4,12</b>	<b>0,76</b>	<b>4,29</b>	<b>0,76</b>	<b>4,20</b>	<b>0,76</b>		<b>Khá</b>
<b>Công tác chỉ đạo</b>									
1	Chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể đối với các khoa, bộ môn, giảng viên SP	3,99	0,76	4,43	0,67	4,21	0,75	2	Tốt
2	Chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể đối với trường thực tập	3,91	0,83	4,38	0,65	4,15	0,78	3	Khá
3	Chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể đối với GVHD thực tập	4,05	0,76	4,43	0,61	4,24	0,71	1	Tốt
4	Chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể đối với SV thực tập	3,80	0,90	4,22	0,85	4,01	0,90	4	Khá
<b>Chung</b>		<b>3,94</b>	<b>0,81</b>	<b>4,37</b>	<b>0,70</b>	<b>4,15</b>	<b>0,79</b>		<b>Khá</b>
<b>Công tác kiểm tra</b>									
1	Kiểm tra chặt chẽ sự phối hợp giữa Phòng Đào tạo với sở, phòng GD-ĐT, trường thực tập	3,95	0,91	3,99	0,96	3,97	0,93	2	Khá
2	Kiểm tra chặt chẽ hoạt động triển khai, tổ chức thực tập ở trường thực tập	4,00	0,80	3,90	0,99	3,95	0,90	3	Khá
3	Kiểm tra chặt chẽ hoạt động của SV ở trường thực tập	4,07	0,82	4,07	0,95	4,07	0,89	1	Khá
<b>Chung</b>		<b>4,01</b>	<b>0,84</b>	<b>3,99</b>	<b>0,97</b>	<b>4,00</b>	<b>0,91</b>		<b>Khá</b>
<b>Tổng hợp</b>		<b>3,98</b>	<b>0,79</b>	<b>4,18</b>	<b>0,80</b>	<b>4,08</b>	<b>0,81</b>		<b>Khá</b>

Các số liệu thống kê ghi nhận ở Bảng 4 cho thấy:

- Đánh giá tổng hợp về thực hiện các chức năng quản lý thực hiện phương thức tổ chức thực tập là “Khá” (ĐTB: 4,08). Trong đó:

+ Chức năng xây dựng kế hoạch trong quản lý thực hiện phương thức tổ chức thực tập được đánh giá thấp nhất (ĐTB: 3,97).



+ Hai chức năng tổ chức và chỉ đạo trong quản lý thực hiện phương thức tổ chức thực tập được đánh giá cao hơn (ĐTB lần lượt là: 4,20 và 4,15). Như vậy, có thể thấy các trường/khoa SP đã thực hiện khá tốt các nhiệm vụ: 1) Xác định rõ các bộ phận, cá nhân tham gia TTSP; 2) Thực hiện tốt việc hướng dẫn, điều khiển các bộ phận, cá nhân thực hiện nhiệm vụ trong TTSP. Có thể xem đây là điểm mạnh, các trường/khoa SP cần duy trì, phát huy trong quản lý thực hiện phương thức tổ chức TTSP.

- Đánh giá của CBQL, GV tiểu học (nhóm PT) ở cả bốn chức năng quản lý đều cao hơn đánh giá của CBQL, giảng viên SP (nhóm SP). Trong đó, hai chức năng: tổ chức và chỉ đạo được nhóm PT đánh giá mức độ đạt được “Tốt”. Như đã phân tích trên, ở hai chức năng này, CBQL và GV tiểu học nhận thấy rõ sự phân công nhiệm vụ, hướng dẫn cụ thể, chi tiết cách thức thực hiện nhiệm vụ. Vấn đề này được các trường/khoa SP thực hiện khá tốt thể hiện qua các tài liệu hướng dẫn TTSP của trường mình.

Nhằm cải tiến, đổi mới TTSP, tác giả thực hiện khảo sát ý kiến của các khách thể về dự kiến chuyển đổi phương thức tổ chức TTSP từ TTSP tập trung sang TTSP thường xuyên. Kết quả khảo sát ý kiến của 369 CBQL, giảng viên trường/khoa SP, CBQL, GV tiểu học (nhóm SP, nhóm PT) và 330 SV năm thứ 4 ngành ĐTGV tiểu học của trường/khoa SP (nhóm SV) về mức độ đồng ý với đề xuất chuyển đổi phương thức tổ chức TTSP tập trung sang phương thức tổ chức TTSP thường xuyên được ghi nhận ở Bảng 5.

**Bảng 5.** Đánh giá về đề xuất phương thức tổ chức TTSP thường xuyên

Nội dung	Mức độ đồng ý							
	Nhóm SP, PT		Nhóm SV		Tổng hợp			
	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	TH	XL
Nên chuyển đổi dần phương thức TTSP truyền thống (TTSP tập trung thành đợt như hiện nay) sang phương thức TTSP thường xuyên (cho SV vừa học ở trường/khoa SP, vừa về trường tiểu học thực tập trong cả học kì hoặc năm học như SV trường Y thực tập ở các bệnh viện)	4,08	0,88	3,97	0,81	4,03	0,85	1	Đồng ý

Số liệu ghi nhận ở Bảng 5 cho thấy CBQL, giảng viên SP, GV tiểu học và SV năm thứ 4 ngành ĐTGV tiểu học ở các trường/khoa SP đều đánh giá ở mức độ “Đồng ý” (ĐTB: 4,03), với độ phân tán không nhiều (ĐLC: 0,85). Trong đó mức độ đồng ý của nhóm SP, PT (ĐTB: 4,08) cao hơn so với mức độ đồng ý của SV (ĐTB: 3,97). Như vậy, có thể nói tất cả khách thể khảo sát đều tán thành việc nên chuyển đổi dần phương thức TTSP truyền thống sang phương thức TTSP thường xuyên. Tuy đều tán thành nhưng có thể thấy sự thận trọng của họ khi mức độ tán thành chỉ là “Đồng ý” chứ chưa phải “Rất đồng ý”. Sự thận trọng này là cần thiết và hợp lí khi thực hiện một sự thay đổi nhất định.

2.3.5. Thực trạng quản lý hoạt động đánh giá kết quả thực tập sư phạm của sinh viên (xem Bảng 6)

**Bảng 6.** Thực trạng quản lý hoạt động đánh giá kết quả TTSP của SV

TT	Quản lý hoạt động đánh giá kết quả TTSP của SV	Mức độ đạt được							
		Nhóm SP		Nhóm PT		Tổng hợp			
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	TH	XL
<b>Công tác xây dựng kế hoạch</b>									
1	Xác định mục tiêu đánh giá đúng phẩm chất, năng lực của SV	3,95	0,82	3,78	0,80	3,86	0,81	1	Khá
2	Xây dựng nội dung đánh giá kết quả TTSP đồng bộ với nội dung TTSP	3,87	0,79	3,85	0,76	3,86	0,77	2	Khá
3	Xây dựng quy trình đánh giá khoa học, chặt chẽ	3,95	0,76	3,73	0,84	3,84	0,81	3	Khá
<b>Chung</b>		<b>3,92</b>	<b>0,79</b>	<b>3,79</b>	<b>0,80</b>	<b>3,85</b>	<b>0,80</b>		<b>Khá</b>
<b>Công tác tổ chức</b>									
1	Quan tâm đến việc cho SV tự đánh giá	4,14	0,74	4,32	0,74	4,23	0,74	2	Tốt
2	GV hướng dẫn thể hiện được vai trò chủ đạo trong đánh giá	4,09	0,72	4,28	0,73	4,19	0,73	3	Khá
3	Đồng nghiệp, tổ chuyên môn tham gia đánh giá	4,17	0,74	4,37	0,71	4,27	0,73	1	Tốt
<b>Chung</b>		<b>4,13</b>	<b>0,73</b>	<b>4,32</b>	<b>0,73</b>	<b>4,23</b>	<b>0,73</b>		<b>Tốt</b>
<b>Công tác chỉ đạo</b>									
1	Có quy định, hướng dẫn cụ thể cho SV tự đánh giá	4,15	0,72	4,22	0,78	4,19	0,75	4	Khá
2	Có quy định, hướng dẫn cụ thể để GV hướng dẫn đánh giá	4,15	0,74	4,32	0,72	4,23	0,74	1	Tốt
3	Có quy định, hướng dẫn cụ thể để đồng nghiệp, tổ chuyên môn tham gia đánh giá	4,08	0,68	4,32	0,75	4,20	0,73	3	Khá
4	Có chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể về xếp loại trong đánh giá TTSP	4,14	0,77	4,29	0,76	4,22	0,77	2	Tốt
5	Có chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể về hồ sơ đánh giá TTSP	4,13	0,73	4,22	0,83	4,17	0,78	5	Khá
<b>Chung</b>		<b>4,13</b>	<b>0,73</b>	<b>4,27</b>	<b>0,77</b>	<b>4,20</b>	<b>0,75</b>		<b>Khá</b>
<b>Công tác kiểm tra</b>									
1	Kiểm tra chặt chẽ việc tự đánh giá của SV	4,11	0,76	4,32	0,75	4,21	0,76	1	Tốt
2	Kiểm tra chặt chẽ việc đánh giá của GV hướng dẫn	4,12	0,74	4,10	0,79	4,11	0,77	3	Khá
3	Kiểm tra chặt chẽ việc tham gia đánh giá của đồng nghiệp, tổ chuyên môn	4,20	0,74	4,21	0,80	4,20	0,77	2	Khá
<b>Chung</b>		<b>4,14</b>	<b>0,75</b>	<b>4,21</b>	<b>0,78</b>	<b>4,17</b>	<b>0,77</b>		<b>Khá</b>
<b>Tổng hợp</b>		<b>4,08</b>	<b>0,75</b>	<b>4,15</b>	<b>0,77</b>	<b>4,11</b>	<b>0,76</b>		<b>Khá</b>

Kết quả khảo sát ghi nhận ở Bảng 6 cho thấy:

- Đánh giá chung của khách thể khảo sát về quản lý hoạt động đánh giá kết quả TTSP của SV ở mức độ “Khá”. Khảo sát được thực hiện ở cả bốn chức năng quản lý với 14 nội dung cụ thể, trong đó có 05 nội dung được đánh giá mức độ đạt được “Tốt”, 09 nội dung còn lại được đánh giá “Khá”. Các nội dung được đánh giá tốt cho thấy trong đánh giá kết quả TTSP của SV, các trường/khoa SP, trường tiểu học đã quan tâm đến việc cho SV tự đánh giá; đồng nghiệp, tổ chuyên môn tham gia đánh giá; quy định, hướng dẫn cụ thể để GVHD đánh giá; chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể về xếp loại trong đánh giá TTSP; và kiểm tra chặt chẽ việc tự đánh giá của SV. Tuy nhiên, có thể nói về nhận thức là như vậy, nhưng thực tế những biện pháp cho SV tự đánh giá; đồng nghiệp, tổ chuyên môn tham gia đánh giá; kiểm tra chặt chẽ việc tự đánh giá của SV bước đầu được quan tâm nhưng chưa được tổ chức thực hiện chặt chẽ.

- Đánh giá của CBQL, GV tiểu học (ĐTB: 4,15) cao hơn đánh giá của CBQL, giảng viên SP (ĐTB: 4,08). Tuy “độ vênh” này không nhiều nhưng cho thấy đánh giá của CBQL, giảng viên SP thường khắt khe hơn so với đánh giá của CBQL, GV tiểu học.

- Trong thực hiện các chức năng quản lý hoạt động đánh giá kết quả TTSP của SV, chức năng tổ chức được đánh giá cao nhất (ĐTB: 4,23); chức năng xây dựng kế hoạch được đánh giá thấp nhất (ĐTB: 3,85). Một lần nữa có thể thấy, tính kế hoạch hóa trong các hoạt động được đánh giá thấp hơn việc thực hiện các chức năng quản lý khác. Đây là một lưu ý quan trọng, các trường/khoa SP cần quan tâm, chú trọng nhiều hơn nữa trong việc xây dựng kế hoạch cho các hoạt động trong quản lý TTSP.

### 3. Kết luận

Kết quả phân tích thực trạng quản lý TTSP trong ĐTGV tiểu học ở các trường/khoa SP cho thấy: CBQL, giảng viên SP và GV tiểu học đều nhận thức rõ TTSP có vai trò quan trọng, không thể thiếu trong công tác ĐTGV; các trường/khoa SP đã thực hiện khá tốt các chức năng quản lý đối với các hoạt động: đánh giá, cập nhật mục tiêu, chuẩn đầu ra TTSP; xây dựng và thực hiện nội dung TTSP; xác định và thực hiện phương thức tổ chức TTSP; đánh giá kết quả TTSP của SV. Các khách thể khảo sát đều đồng ý với đề xuất chuyển đổi phương thức tổ chức TTSP tập trung sang phương thức tổ chức TTSP thường xuyên. Các trường/khoa SP, trường tiểu học đã quan tâm đến việc xây dựng, hướng dẫn cụ thể để GVHD đánh giá; chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể về xếp loại trong đ

ánh giá TTSP... Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế trong thực hiện đối với từng chức năng, nhất là chức năng xây dựng kế hoạch và chức năng kiểm tra ở các hoạt động nêu trên. Kết quả nghiên cứu thực trạng trên sẽ giúp các nhà quản lý có kế hoạch đổi mới công tác TTSP đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục góp phần nâng cao chất lượng đào tạo trong công tác ĐTGV.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- Communist Party of Vietnam (2013). *Nghi quyết 29-NQ/TW [Resolution 29-NQ/TW]*. Hanoi.
- Ministry of Education and Training (2003). Quy chế thực hành, thực tập sư phạm áp dụng cho các trường đại học, cao đẳng đào tạo giáo viên phổ thông, mầm non trình độ cao đẳng hệ chính quy [Regulations of pedagogical practices and internships applied to universities and colleges that training general and preschool teachers at the formal college level]. Text No. 36/2003/QĐ-BGDĐT.
- Ministry of Education and Training (2018a). *Chuyên ngành nghiệp vụ giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông [Professional standards for teachers of general education institutions]*. Text No. 20/2018/TT-BGDĐT.
- Ministry of Education and Training (2018b). *Chương trình giáo dục phổ thông [General education curriculum]*. Text No. 32/2018/BGD-ĐT.
- Ministry of Education and Training (2018c). *Hướng dẫn thực hiện quy định của Chuyên ngành nghiệp vụ giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông [Guidance on implementing regulations of Professional standards for teachers of general education institutions]*. Text No.4530/BGDĐT-NGCBQLGD.
- My, G. S. (2016). *Quản lý thực tập sư phạm trong đào tạo giáo viên trung học phổ thông theo định hướng Chuyên ngành nghiệp vụ giáo viên trung học [Management of pedagogical internships in high school teacher training oriented to the professional standard of high school teachers]*. Vietnam Education Publishing House.
- Nguyen, T. T. H, Do, T. P. T. & Nguyen, T. P. H. (2009). Về thực tập sư phạm của sinh viên hệ sư phạm Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội [About teaching practice of the College of Foreign Languages students, Vietnam National University, Hanoi]. *VNU Journal of Science*, 25(2009), 51-56.

---

**THE CURRENT MANAGEMENT OF PRACTICUM  
IN PRIMARY TEACHER EDUCATION**

*Han Thi Thu Trang*

Saigon University, Vietnam

Corresponding author: Han Thi Thu Trang – Email: hanthutrang@sgu.edu.vn

Received: May 16, 2024; Revised: November 13, 2024; Accepted: January 22, 2025

**ABSTRACT**

*Practicum serves as a crucial component of teacher training, providing students with hands-on experience in teaching, skill development, and professional growth. Through this process, students acquire foundational knowledge and competencies necessary to independently perform teaching and educational tasks in accordance with professional standards. Effective management of practicum, particularly in primary teacher training, plays a vital role in enhancing the overall quality of teacher education programs. The article critically analyzes the current management of practicum in primary school teacher training at teacher education universities, offering an objective assessment of its implementation across key functions, with a particular focus on planning and evaluation. The findings contribute to improving teacher training quality and aligning with the demands of educational reform.*

**Keywords:** current status; management; practicum; primary teacher training